| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ NINH HOÀ**<br>**Tỉnh Khánh Hoà** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **75**/2017/HNGĐ-ST
Ngày 18/8/2017
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HOÀ, TỈNH KHÁNH HÒA**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên phiên toà*: Bà **Nguyễn Thị Hướng**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà **Lê Thị Hoa**

Bà **Bùi Thị Truyền**

- *Thư ký phiên toà*: Bà **Nguyễn Thị Phương** – Thư ký Toà án, Toà án nhân dân thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hoà tham gia phiên toà*: Ông **Trần Thanh Sơn** – Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Ninh Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 149/2017/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2017 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2017/QĐXX-ST ngày 14/7/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trương Thị Mỹ A – sinh năm 1970
Địa chỉ: Thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà
Có mặt.
- *Bị đơn*: Ông Lê Bá P – sinh năm 1969
Địa chỉ: Thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà
Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/3/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ A trình bày: Bà và ông Lê Bá P chung sống với nhau từ năm 1986 nhưng kết hôn năm 1992 tại UBND xã Ninh Xuân. Thời gian chung sống, vợ chồng bà bất đồng quan điểm sống, ông P hay ghe tuông vô cớ nên ông bà thường xuyên mâu thuẫn. Ông bà đã không sống chung với nhau từ năm 2012 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Bà không còn tình cảm với ông P nữa nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông Lê Bá P có 04 con chung tên Lê Thị Thu H – sinh ngày 24/7/1988, Lê Thị Thu T – sinh ngày 23/8/1989, Lê Bá T – sinh ngày 02/11/1991, Lê Thị Tuyết N – sinh ngày 16/4/1993. Các con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2017, ông Lê Bá P trình bày: Quan hệ hôn nhân và con chung như bà A trình bày. Ông không đồng ý ly hôn vì cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, bản thân ông không có lỗi gì nhưng nếu bà

A yêu cầu ly hôn thì Toà giải quyết theo yêu cầu của bà A, ông không có ý kiến gì. Các con đã trưởng thành nên ông không yêu cầu giải quyết và cũng không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hoà phát biểu ý kiến: Căn cứ vào các tài liệu và lời khai của đương sự có trong hồ sơ cũng như lời khai của nguyên đơn tại phiên toà thể hiện: Bà Trương Thị Mỹ A và ông Lê Bá P chung sống với nhau năm 1986 nhưng đăng ký kết hôn năm 1992 tại UBND xã Ninh Xuân. Thời gian chung sống vợ chồng bà bất đồng quan điểm sống, ông P hay ghe tuông vô cớ nên ông bà thường xuyên mâu thuẫn. Ông bà đã không sống chung với nhau từ năm 2012 đến nay. Toà án đã triệu tập ông P để hoà giải nhưng ông P vắng mặt. Ngày 31/7/2017 và ngày 18/8/2017, Toà án mở phiên toà xét xử nhưng ông Phước vẫn vắng mặt điều đó chứng tỏ ông P không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân giữa ông và bà A. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa ông P và bà A đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A.

Về con chung: Bà Trương Thị Mỹ A và ông Lê Bá P có 04 con chung tên Lê Thị Thu H – sinh ngày 24/7/1988, Lê Thị Thu T – sinh ngày 23/8/1989, Lê Bá T – sinh ngày 02/11/1991, Lê Thị Tuyết N – sinh ngày 16/4/1993. Các con đã trưởng thành nên bà Ấp không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Trương Thị Mỹ A không yêu cầu giải quyết nên không xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Toà án nhận định:

1. Về tố tụng: Xét thấy bị đơn ông Lê Bá P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Tại phiên tòa bà Trương Thị Mỹ A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Mỹ A và ông Lê Bá P đăng ký kết hôn năm 1992 tại UBND xã Ninh Xuân được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 10 ngày 11/5/1992. Hội đồng xét xử công nhận đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Trương Thị Mỹ A cho rằng thời gian chung sống vợ chồng bà bất đồng quan điểm sống, ông P hay ghe tuông vô cớ nên ông bà thường xuyên mâu thuẫn. Ông bà đã không sống chung với nhau từ năm 2012 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2017, ông Lê Bá P có nguyện vọng không đồng ý ly hôn nhưng nếu bà A yêu cầu ly hôn thì Toà giải quyết theo yêu cầu của bà A, ông không có ý kiến gì. Toà án đã triệu tập ông P để hoà giải nhưng ông P vắng mặt. Ngày 31/7/2017 và ngày 18/8/2017, Toà án mở phiên toà xét xử nhưng ông P vẫn vắng mặt điều đó chứng tỏ ông P không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân giữa ông và bà A.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Trương Thị Mỹ A và ông Lê Bá P đã không còn tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa ông P và bà A đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà A có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Bà Trương Thị A Ấp và ông Lê Bá P có 04 con chung tên Lê Thị Thu H – sinh ngày 24/7/1988, Lê Thị Thu T – sinh ngày 23/8/1989, Lê Bá T – sinh ngày 02/11/1991, Lê Thị Tuyết N – sinh ngày 16/4/1993. Các con đã trưởng thành nên bà Ấp không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Trương Thị Mỹ A không yêu cầu giải quyết; Ông Lê Bá P vắng mặt nên tách yêu cầu chia tài sản chung thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

- Về án phí: Bà Trương Thị Mỹ A phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH2014 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

**Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ A.

1. Bà Trương Thị Mỹ A được ly hôn ông Lê Bá P.

2. Về con chung: Đã trưởng thành nên bà Ấp không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Trương Thị Mỹ A không yêu cầu giải quyết; Ông Lê Bá P vắng mặt nên tách yêu cầu chia tài sản chung thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Trương Thị Mỹ A phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0013164 ngày 20/3/2017 của chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hoà; bà A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Uỷ ban nhân dân xã Ninh Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hướng**